

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15/8/1982 tại thành phố H; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Phạm Thị Lê D sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2020 đến ngày 11/12/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 06/12/2020, Tổ công tác Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực tỉnh lộ 359 thuộc thôn B, xã T, huyện T, thành phố H phát hiện Nguyễn Văn Q có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng công an thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Q đang mặc có 01 gói giấy vò bao thuốc lá bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy); tạm giữ của Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H9-6817 đã qua sử dụng. Quá trình bắt giữ, Q đang chở anh Vũ Văn S sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã L, huyện T, thành phố H. Tổ công tác đã đưa Q, S cùng vật chứng về trụ sở công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q khai: Do nghiện chất ma túy loại Heroine nên Q thường đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 06/12/2020, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H9-6817 sang khu vực đường tàu nội thành gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu số ma túy trên vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô về nhà. Khi Q đi đến khu vực ngã ba khu công nghiệp V thì gặp Vũ Văn S hỏi đi nhờ xe, Q đồng ý và điều khiển xe mô tô chở S đến khu vực thôn B, xã T, huyện T thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ vật chứng như trên.

Đối với anh Vũ Văn S, kết quả điều tra xác định anh S đi nhờ xe Q nhưng không tham gia, không biết Q mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16H9-6817 Q sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định Q mượn của ông Phạm Văn N sinh năm 1958 trú tại thôn N, xã T, huyện T (là bố vợ của Q), ông N không biết việc Q mượn xe để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông N sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 17/KLGD ngày 11/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu của Nguyễn Văn Q là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H quản lý.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTN ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,11 gam để sử dụng cho bản thân bị lực lượng công an bắt quả tang ngày 06/12/2020.

Với hành vi nêu trên bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn Q là đối tượng nghiện ma túy nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Q không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 17MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07/12/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 17MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo Biên bản

giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2021/57 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh